

MỘT SỐ KHÁI NIỆM NHÂN LOẠI HỌC VĂN HÓA

CHỦ THỂ TÁC NHÂN (Subject và Agent)

Subject thường được dịch là chủ thể nhưng subject ở đây có ý nghĩa là chủ thể “lệ thuộc”. Agent là người thực hiện sự biến đổi trong thực tiễn nên được coi là chủ thể vừa biến đổi hoàn cảnh vừa biến đổi bản thân là một phần của hoàn cảnh.

Nhân loại học văn hóa – xã hội là ngành học có trọng tâm là vấn đề văn hóa xã hội với một trong những ông tổ là Durkheim, vì vậy những vấn đề xoay quanh xã hội và cá nhân là vấn đề trung tâm của nhân loại học và hai khái niệm subject và agent đều có quan hệ mật thiết với các vấn đề này.

Subject với sự lệ thuộc

Về Subject, L.Althusser đưa ra hai nghĩa trong *Tư tưởng và thao tác tư tưởng của quốc gia* (1970). Nghĩa thứ nhất chỉ sự tồn tại có tự do lựa chọn hành vi và có trách nhiệm với hành vi đó. Nghĩa thứ hai để chỉ sự tồn tại phục tùng và lệ thuộc vào quyền uy, và chỉ như thế mới được bảo đảm về tính chủ thể. Trong subject theo nghĩa này, tự do chỉ có nghĩa là tự do lệ thuộc. Quan điểm chủ thể theo nghĩa thứ nhất là để chỉ cá nhân (individual) theo chủ nghĩa cá nhân vốn có trước nay, còn chủ thể theo nghĩa thứ hai mới chính là khái niệm đặc thù của Althusser. Quyền lực biến cá nhân thành subject (lệ thuộc) thông qua yêu cầu đòi hỏi (interpellation). Subject không tự mình xưng danh mà chỉ trở thành subject khi đáp ứng lại việc bị đòi hỏi.

Theo quan niệm của Althusser, quyền lực được hiểu trong quan hệ với quốc gia, trở thành đối tượng sờ hữu, ngược lại, trong quan niệm của M.Foucault, quyền lực được định nghĩa là sức mạnh mang tính tiềm ẩn sinh ra chủ thể lệ thuộc (có thể gọi là bản sắc).

Về mặt lý luận, trong sự *đòi hỏi* của Althusser, cũng như sự trở thành chủ thể của M.Foucault đều không có chỗ cho “chủ thể chống đối”. Đương nhiên, không phải là họ không biết đến điều này. Đứng trên các quan điểm của mình, Althusser đi tìm tính khả năng ở các “nhà khoa học”, còn Foucault thì tìm khả năng ở người Hy Lạp cổ đại. Tuy nhiên, các cách giải quyết này bị nghi ngờ về tính thỏa đáng.

Agent với sự rối loạn

J.Butler, nhà tư tưởng người Mỹ đã đưa ra khái niệm Agent (tác nhân) như là khái niệm tương phản với Subject. Trong các tác phẩm *Psychic Life of Power* (Cuộc sống tinh thần của quyền lực, 1997) và *Excitable Speech* (Ngôn từ kích hoạt, 1997) Butler đã phê phán khái niệm *đòi hỏi, kêu gọi*. Theo bà, cái sinh ra thông qua sự đòi hỏi vừa là sự bất ổn đồng thời chính là agent mang sức mạnh biết nói. Bà đã định thức hóa rằng Subject sinh ra cái không thể nói trong quá trình lệ thuộc, với điều kiện đó nó trở thành chủ thể biết nói, chính cái không biết nói (hay cái bị loại bỏ) là nền tảng sinh ra agent phê phán và chống lại thao tác của quyền lực. Tuy nhiên, trong luận chứng agent/agency của

Butler thiếu sự khảo sát tính chung (cộng đồng).

Agent thường được dịch là người thay mặt, như người đi phát triển, đại lý du lịch, mật vụ... Nơi thay mặt là nơi mà mạng lưới giao tiếp được sinh ra, agency theo nghĩa rộng là năng lực giao tiếp có khả năng biến đổi. Làm thay ở đây không với nghĩa chỉ như một con rối do người khác điều khiển, mà nó chỉ ra quan hệ chung với người khác. Sự tồn tại của bản thân được bao hàm (chôn vùi) trong quan hệ với người khác. Tuy nhiên, bản thân không hoàn toàn chỉ tuân theo quan hệ đó. Agent cho thấy chỉ ra sự tồn tại của mạng lưới, hơn nữa còn sinh ra một không gian như thế và làm biến đổi nó. Đồng thời trong quá trình đó bản thân agent cũng biến đổi dần. Do đó, agent không phải là tên khác của cá thể đối lập về mặt cơ cấu, như những mặc định thông thường. Tuy mang tính ngược lại, quan điểm chú mục vào agent từ cá nhân, hướng tới cá nhân chính là lập trường nhằm phát kiến ra tính cộng đồng mới (mạng lưới).

NGƯỜI ĐỨNG GIỮA (middleman)

Vai trò của middleman

Middleman (tạm dịch là người đứng giữa hay người trung gian) là từ chỉ người thực hiện trong thực tế (agent) vai trò quan trọng của sự tiếp nối các hệ thống xã hội khác nhau. Middleman là một biểu trưng ẩn dụ (metaphor) về mặt cơ cấu đứng trên lập trường ở vị trí đứng giữa các đơn vị xã hội. F.G.Bailey cho rằng vai trò của middleman là chiếc cầu nối bắc ngang chỗ hỏng về giao tiếp giữa cơ cấu chính trị có quy mô khác nhau. Còn W.L.Rodman và D.Counts (tiếp thu lập trường của M.J.Swarts và R.Paine) thì cho rằng “trên

quy mô thế giới, tồn tại được gọi là middleman ngày càng giữ vai trò quan trọng như là một phương thức ghép nối giữa các phần, các bộ phận đa dạng không có quan hệ với nhau của một hệ thống xã hội có quy mô to lớn hơn”.

Middleman thì đa dạng và rất khác nhau nhưng đều là những người làm công việc trung gian giữa các hệ thống xã hội có liên quan tức là những người trung gian giữa các hệ thống quy mô nhỏ hơn của khu vực có hệ thống lớn hơn mang tính bao trùm, đôi khi là người trung gian đóng vai trò tích cực trong giao tiếp giữa hai tập thể có quan hệ xung đột với nhau.

Trong số middleman, có middleman chính trị, có middleman là nhà thương gia đại xí nghiệp. Trường hợp sau cũng có khi ám chỉ một cách phủ định như là người bóc lột trung gian đứng giữa nhà sản xuất và người tiêu thụ nhưng cũng có trường hợp đóng vai trò mang tính khẳng định, đi đi lại lại giữa hai xã hội khác nhau và lấp chỗ trống giữa hai bên. Về mặt khoa học xã hội, có thể nắm bắt vai trò cơ cấu của middleman như là một tồn tại trung lập về giá trị, thúc đẩy sự tiếp nối giữa các hệ thống bằng cách đi đi lại lại giữa những xã hội có các quy mô khác nhau như hệ thống toàn cầu, hệ thống quốc gia, hệ thống khu vực, hệ thống làng xã. Cái mà E.Wolf gọi là nhà trung gian (broker) giữa các cộng đồng quốc gia chính là middleman, họ có khi là các chính trị gia, có khi là các xí nghiệp gia nhưng họ được coi là cùng phù hợp với cả hai bên. Trong nhân loại học, cộng đồng và xã hội không được xem như là một thể tĩnh, mà vốn được nắm bắt như tập thể động có nội bộ bao gồm nhiều loại người với lập trường khác nhau, đôi khi có mâu thuẫn, và

thường xuyên tác động qua lại. Từ quan điểm đó, tầm quan trọng của vai trò middleman càng được đánh giá lại như là một tồn tại đảm nhận việc giao thương giữa các tập thể, hay các nhóm có tiêu chuẩn khác nhau trong nội bộ tập thể.

Khi middleman là xí nghiệp gia

Các xí nghiệp gia đóng vai trò middleman thì có hình tượng khác với các xí nghiệp gia ở xã hội phương Tây. Tức là họ không phải là các nhà cách tân chủ thể bắt đầu một sự nghiệp thông thương mới có quan niệm mới, du nhập hàng hóa hay cách thức mới mà "là các nhà cách tân giả hiệu du nhập nông sản, kỹ thuật và cơ cấu thương nghiệp mới khai thác được từ nơi khác về và làm cho nó thích ứng được với xã hội của bản thân họ". Tức là, trong khi xã hội truyền thống vừa chịu ảnh hưởng của một xã hội bao trùm rộng lớn hơn vừa từ từ thay đổi thì từ các thành viên khác của xã hội truyền thống vừa có sự thích

ứng với nguyên lý của xã hội bao trùm, mặt khác vừa là agent thúc đẩy xúc tiến làm cho các yếu tố của xã hội bao trùm giao hòa và thích ứng với chế độ và tổ chức của xã hội truyền thống, đồng thời là tồn tại mà bản thân nhận được lợi ích từ các hành vi đó.

Ví dụ, nguyên lý hành động của những người có lập trường được gọi là phái quốc tế hóa - đối lập với những người được gọi là phái dân tộc chủ nghĩa trong tổ chức xã hội, tổ chức chính trị và tổ chức kinh tế của một nước đang thực hiện quốc tế hóa, mở cửa có sự đối lập lập trường giữa hai phe - có thể nói rất gần với nguyên lý của middleman.

Tiếp biến văn hóa là khái niệm có ích cho việc nắm bắt động thái của xã hội truyền thống trong xã hội toàn cầu hiện nay, và khái niệm middleman như là một agent xúc tiến cụ thể quá trình này (tiếp biến văn hóa) đang ngày càng trở nên quan trọng hơn.

Trong xã hội truyền thống, các thành viên của xã hội truyền thống có thể được phân thành hai loại: một loại là những người có lập trường quốc tế hóa, một loại là những người có lập trường dân tộc chủ nghĩa. Những người có lập trường quốc tế hóa là những người có tư tưởng tiến bộ, có tầm nhìn rộng, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội. Những người có lập trường dân tộc chủ nghĩa là những người có tư tưởng bảo thủ, có tầm nhìn hẹp, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại kém, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội kém. Những người có lập trường quốc tế hóa là những người có tư tưởng tiến bộ, có tầm nhìn rộng, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội. Những người có lập trường dân tộc chủ nghĩa là những người có tư tưởng bảo thủ, có tầm nhìn hẹp, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại kém, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội kém.

Trong xã hội truyền thống, các thành viên của xã hội truyền thống có thể được phân thành hai loại: một loại là những người có lập trường quốc tế hóa, một loại là những người có lập trường dân tộc chủ nghĩa. Những người có lập trường quốc tế hóa là những người có tư tưởng tiến bộ, có tầm nhìn rộng, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội. Những người có lập trường dân tộc chủ nghĩa là những người có tư tưởng bảo thủ, có tầm nhìn hẹp, có khả năng tiếp thu những thành tựu văn minh của nhân loại kém, có khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội kém.